

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10-5-2024

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Huế.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Xuân Thành và ông Dương Đăng An.**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Ngọc Mai Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Cảnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 56/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Diễm P**, sinh năm: 1976; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- Bị đơn: **Ông Trương Văn C**, sinh năm: 1969; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm P trình bày: Bà và ông Trương Văn C tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/1998 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, trước khi kết hôn bà và ông C đã có 01 con chung. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống với nhau tại thôn A, xã X, huyện N cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, chồng bà không có trách nhiệm với gia đình, vợ con mọi việc trong nhà chủ yếu do bà lo liệu

hết, ông C không tin tưởng và không tôn trọng bà nên thường xảy ra cãi nhau, có khi đánh nhau. Trước đây do các con còn nhỏ nên bà nhiều lần tha thứ cho ông C nhưng ông C không thay đổi được. Cuối năm 2023 bà đã nộp đơn ly hôn đến Toà án nhưng vì thương con và ông C có năn nỉ nên bà đã rút đơn. Tuy nhiên sau khi về chung sống ông C thường xuyên xúc phạm, đuổi bà ra khỏi nhà vì cho rằng bà ngoại tình mà không có chứng cứ, bản thân bà cũng không làm gì có lỗi với chồng con.

Từ cuối tháng 02/2024 cho đến nay bà bỏ đến nhà em gái ở H sống nhờ và đi làm kiếm tiền lo cho con ăn học. Trong thời gian từ khi bà bỏ ra ngoài sống cho đến khi Toà án hoà giải và cho thời gian để vợ chồng suy nghĩ thêm, tự hoà giải bà thấy ông C không thay đổi được suy nghĩ và tính tình. Mặc dù ông C có đến nhà em gái bà để tìm bà nhưng không gặp được mà ông C vẫn có lời lẽ xúc phạm bà trước mặt nhiều người, gửi tin nhắn điện thoại chửi mắng bà nên bà thấy vợ chồng không thể hoà giải và chung sống với nhau được nữa. Hiện nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông C nên yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về con chung: Vợ chồng bà có 03 con chung là Nguyễn Thị Diễm H – sinh năm:1996; Trương Đình H1 – sinh năm: 2001 và Trương Thị Diễm H2 – sinh ngày: 30/6/2010. Hiện nay các con chung là H và H1 đã trưởng thành và lao động tự túc được nên không yêu cầu Toà án giải quyết, riêng cháu H2 chưa đủ 18 tuổi và còn đang đi học nên bà yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà làm thuê thu nhập từ 04-06 triệu đồng và có các con lớn hỗ trợ thêm nên đủ lo cho bà và con.

Tài sản và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết .

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Trương Văn C trình bày: Ông đồng ý với trình bày của nguyên đơn về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên quá trình chung sống ông khẳng định ông không đánh vợ không đập phá đồ đạc trong nhà, ông có đi làm để phụ giúp kinh tế gia đình chứ không phải để mình bà P lo. Mâu thuẫn vợ chồng mới xảy ra khoảng 04 năm nay do vợ chồng không hoà hợp được với nhau, không tin tưởng nhau, bà P không nghe lời ông thường đi chơi khuya không lo cho chồng con ông góp ý mà vợ không nghe còn bỏ ra ngoài sống và nộp đơn ly hôn đến Toà án. Ông có nghe đồn vợ ông có quan hệ tình cảm với người khác nhưng ông không có chứng cứ cụ thể, ông hỏi thì vợ ông cũng không nhận. Trước đây bà P đã nộp đơn ly hôn đến Toà nhưng ông có năn nỉ nên vợ ông đã rút đơn nhưng chỉ sau vài tháng vợ ông lại bỏ ra ngoài sống và nộp đơn ly hôn lại. Sau khi bà P bỏ đi, ông có điện thoại gọi về nhưng vợ ông không nghe máy, nhắn tin thì vợ không biết chữ nên không đọc được. Mặc dù vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn và không còn tin tưởng nhau, bà P không còn tình cảm với ông nhưng ông còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn mong Toà án hoà giải để vợ chồng ông về chung sống lại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Nguyễn Thị Diễm P và ông Trương Văn C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể hòa giải với nhau được về tình cảm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P và giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con do bà P không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diễm P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Diễm P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Văn C, yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bị đơn có nơi cư trú ở huyện N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Diễm P và ông Trương Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 08/3/1998 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do không hoà hợp được với nhau, không tin tưởng nhau, thường xảy ra cãi nhau, xô xát với nhau nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Bà P nộp đơn ly hôn với ông C lần này là lần thứ hai. Lần thứ nhất vào tháng 12 năm 2023, bà P nộp đơn ly hôn và rút đơn vào tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhưng khi về chung sống được khoảng 01 tháng thì lại xảy ra mâu thuẫn và bà P đã bỏ ra ngoài sống cho đến nay đồng thời nộp đơn ly hôn lại vào tháng 02 năm 2024. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ gần 03 tháng nay, tình cảm không hàn gắn được nên bà P giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông C. Phía ông C trình bày còn tình cảm với vợ và không đồng ý ly hôn nhưng trong thời gian Tòa án cho hai bên tự hoà giải thì bà P không đồng ý về chung sống với ông C và ông C vẫn còn nhắn tin xúc phạm bà P, vợ chồng ông C – bà P1 không hàn gắn được tình cảm.

Chính quyền địa phương nơi các đương sự cư trú là Ban Q cung cấp thông tin và nội dung xác minh tại Công an xã X cho thấy quá trình chung sống vợ chồng

ông C – bà P thường xảy ra mâu thuẫn và cãi nhau, có khi đánh nhau do ghen vô cớ, không tin tưởng nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà P1 – ông C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P được ly hôn với ông C

[2.2] *Về con chung*: Các con chung của ông C – bà P là Nguyễn Thị Diễm H – sinh năm:1996 và Trương Đình H1 – sinh năm: 2001 đã trưởng thành và lao động tự túc được nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Riêng cháu Trương Thị Diễm H2 – sinh ngày: 30/6/2010 chưa đủ 18 tuổi và có nguyện vọng ở với bà P, ông C – bà P cũng thống nhất giao con chung cho bà P nuôi, ông C không cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển bình thường cho con chung, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu H2 cho bà P có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do P không yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm P đối với bị đơn ông Trương Văn C.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm P được ly hôn với ông Trương Văn C.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Diễm P có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung chưa thành niên là Trương Thị Diễm H2 – sinh ngày:

30/6/2010. Ông Trương Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà P1 không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diễm P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0000237 ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/5/2024).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- UBND xã Hộ Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế